

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 29/11/2022.

V/v Tranh chấp thừa kế;

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN LẠC THUY, TỈNH HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.
Các Hội thẩm Nh dân: Nguyễn Thị Thanh Tâm.
Ghi biên bản phiên tòa: Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án huyện Lạc Thủy.
Đại diện Viện Kiểm sát Nh dân huyện Lạc Thủy tiến hành tố tụng tại phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Lạc Thủy ngày 29/11/2022, xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS ngày 22/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 27/8/2022, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: Bà Quách Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đồng Danh, Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình: có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Quách Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Đồng Danh, Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình: có mặt.

3/ Người L quan:

3.1. Ông Quách Văn Nh, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Lũ, Xã Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình: vắng mặt dù đã được triệu tập phiên tòa nhiều lần.

3.2. Ông Quách Văn Gi, sinh năm 1959 (Đã chết năm 1989);

Bà Trần Thị L (Sinh năm 1960; Địa chỉ: Tân Thắng, Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình) là vợ ông Gi tham gia tố tụng và đại diện theo ủy quyền cho các con là Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng: có mặt.

3.3. Ông Quách Văn Hồi, sinh năm 1961 (Đã chết năm 1997);

Bà Bùi Thị Th1 (Sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn Đồng Danh, Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình) là vợ ông Hồi tham gia tố tụng và đại diện theo ủy quyền cho các con là Quách Văn Hải, Quách Thị Hải Yến: vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xử vắng mặt.

3.4. Ông Quách Tuấn H1, sinh năm 1966 (Đã chết ngày 28/3/2014).

Bùi Thị Đ (Sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn Đồng Danh, xã Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình) là vợ ông H1. Bà Đ tham gia tố tụng và đại diện theo ủy quyền của các con là Quách Mạnh Cường, Quách Hoài Phương, Quách Toàn Phú: vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xử vắng mặt.

3.5. Bà Lê Thị Cúc, sinh năm 1979; Cháu Quách Diệu Minh, sinh ngày 29/10/2003; Cháu Quách Diệu Hoa, sinh ngày 12/4/2009 (Là vợ và các con của ông Quách Văn B). Cháu Minh có mặt; bà Cúc vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xử vắng mặt.

Ông B được gia đình cử làm người đại diện, giám hộ cho cháu Quách Diệu Hoa trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Quách Thị H cho rằng:

****Về di sản thừa kế:*** Bà H cho rằng, năm 1961, cha mẹ của bà là ông Quách Văn Chúc, bà Quách Thị Y khai hoang thửa đất hiện nay ông Quách Văn B đang quản lý. Khi đó các con còn nhỏ chưa giúp được cha mẹ cái gì. Sau khi khai hoang, ông bà Chúc, Y sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, được chính quyền công nhận. Trên cơ sở gia đình tự kê khai, ngày 19/6/2001, UBND huyện Lạc Th1, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 626643, công nhận hộ ông Quách Văn Chúc được quyền sử dụng 3.200 m² đất (400m² đất ở, 2.800 m² đất vườn). Tuy nhiên, diện tích thực tế của thửa đất là 4.834,9 m² (Đây là đất thực tế quản lý, sử dụng từ trước đến nay của gia đình ông Chúc, bà Y, không có tranh chấp). Năm 1996, Chính quyền địa phương xây cho ông Chúc, bà Y với tư cách là cha mẹ liệt sỹ ngôi nhà tình nghĩa diện tích 49 m² trên mảnh đất nêu trên.

Bà Quách Thị Y chết ngày 10/3/2001, ông Quách Văn Chúc chết ngày 22/7/2004. Cả ông Chúc, bà Y đều không để lại di chúc. Bà H cho rằng toàn bộ 4.834,9 m² đất và nhà tình nghĩa ông Chúc, bà Y để lại là di sản thừa kế. Nay, con trai út của ông Chúc, bà Y là Quách Văn B đang quản lý di sản cha mẹ để lại và chưa lập di chúc chia cho ai, nên đề nghị chia thừa kế theo pháp luật.

Đối với các tài sản khác trên đất, bà H cho rằng đó là tài sản riêng của gia đình ông Quách Văn B, không phải di sản cha mẹ để lại, nên không yêu cầu chia.

****Về diện và hàng thừa kế:*** nguyên đơn cho rằng cha mẹ đẻ của Ông Quách Văn Chúc, bà Quách Thị Y đều đã chết từ lâu. Ông Chúc, bà Y không có cha mẹ nuôi nào khác.

Ông Chúc, bà Y có các con, cháu như sau:

- Con cả là Quách Chiến Thiện (Liệt sỹ từ 1979 chưa có vợ con);
- Con thứ hai là Quách Văn Nh;
- Con thứ ba là Quách Văn Gi (Đã chết năm 1989, có vợ là Trần Thị L và có 03 con là Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng);
- Con thứ tư là Quách Văn Hồi (Đã chết năm 1997, có vợ là Bùi Thị Th1 và có 02 con là Quách Văn Hải, Quách Thị Hải Yến);
- Con thứ năm là Quách Thị H;
- Con thứ sáu là Quách Tuấn H1 (Đã chết năm 2014; có vợ là Bùi Thị Đ và có 03 con là: Quách Mạnh Cường, Quách Hoài Phương, Quách Toàn Phú);
- Con thứ B là anh Quách Văn B.

Ngoài ra ông Chúc, bà Y không có con đẻ và không có con nuôi nào khác.

{2} Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Quách Văn B và những người L quan (Ngoại trừ ông Quách Văn Nh) đều thống nhất công nhận nội dung về di sản thừa kế; diện và hàng thừa kế như nguyên đơn đã khai là đúng. Những người này tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (Tại phiên tòa nguyên đơn Quách Thị H cũng đồng ý và đề nghị phân chia di sản thừa kế tương tự những người này), theo đó việc phân chia có nội dung như sau:

- **Thứ nhất:** Chia cho ông Quách Văn Nh 693,5 m² đất (80 m² đất ở, 613,5 m² đất vườn). Trong đó chiều ngang phía trước bám mặt đường xóm là 16 mét. Lấy chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất (Theo đó Phía sau cùng sẽ nhỏ lại còn 8,89 mét).

Vị trí đất chia cho ông Nh như sau: một bên giáp đường đi chung của xóm (Mới nằm trong quy hoạch, hiện chưa có đường), một bên tiếp giáp với phần đất chia cho 03 người con của ông Quách Văn Gi (Quỳnh, Mai, Tùng). Khi giao đất, nếu có tài sản thì gia đình ông Quách Văn B tự giác tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để trả lại mặt bằng.

- **Thứ hai:** Chia thừa kế thế vị cho ba người con của ông Quách Văn Gi (Quỳnh, Mai, Tùng) 596 m² đất (80 m² đất ở, 516 m² đất vườn). Trong đó chiều ngang phía trước bám mặt đường xóm là 13,8 mét. Lấy 13,8 mét chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất.

Vị trí đất chia cho các anh chị Quỳnh, Mai, Tùng như sau: một bên giáp phần đất đã chia cho ông Nh, một bên giáp phần đất tách ra làm đất thờ cúng. Khi giao đất, nếu có tài sản thì gia đình ông Quách Văn B tự giác tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để trả lại mặt bằng.

- **Thứ ba:** tách ra 277 m² để làm đất thờ cúng cha mẹ, tổ tiên. Trong đó chiều ngang phía trước bám mặt đường xóm là 06 mét. Lấy 06 mét chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất.

Vị trí đất tách ra làm nhà thờ như sau: một bên tiếp giáp với phần đất đã chia cho 03 người con của ông Quách Văn Gi (Quỳnh, Mai, Tùng), một bên tiếp giáp với phần đất chia cho ông Quách Văn B.

- **Thứ tư:** đối với 3.268,4 m² đất còn lại, Nguyên đơn Quách Thị H và các đồng thừa kế khác tự nguyện nhường kỷ phần của mình cho ông Quách Văn B (Đề nghị Tòa chia cho ông B 3.268,4 m² đất còn lại đó). Ông B được hưởng 240 m² đất ở, số còn lại là đất vườn.

- **Thứ năm:** Bà Trần Thị L, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị Th1 tự nguyện từ chối và không hưởng thừa kế, vì là con dâu.

- **Thứ sáu:** Khi giao đất cho người được thừa kế như nêu ở trên, nếu có tài sản thì gia đình ông Quách Văn B tự giác tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để trả lại mặt bằng.

- **Thứ B:** Đối với nhà tình nghĩa vợ chồng ông Chúc, bà Y để lại nay các đương sự thống nhất thỏa thuận chia cho anh Quách Văn B sở hữu, vì anh B đang thờ cúng cha mẹ và Liệt sỹ Quách Chiến Thiện.

{3} Ông Quách Văn Nh đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

{4} Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Người L quan Quách Văn Nh đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa H pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt. Các đương sự khác vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt hoặc đã ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng, nên đề nghị áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung: về di sản thừa kế, Diện và hàng thừa kế như nguyên đơn, bị đơn, người L quan cung cấp phù H với kết quả xác minh của Tòa án, nên đề nghị chấp nhận.

Về việc chia di sản thừa kế: Nguyên đơn, bị đơn, người L quan có mặt tham gia tố tụng đã tự thỏa thuận, đề nghị Tòa chia di sản thừa kế phù H với quy định của pháp luật và thực tế. Tuy nhiên, ông Nh vắng mặt, nên đề nghị Tòa không ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà tham khảo thỏa thuận đó để chia theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{4} Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng công khai, thấy rằng:

4.1. *Về tố tụng:* Người L quan Quách Văn Nh đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa H pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt. Các đương sự khác vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt hoặc đã ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt những người này.

4.2. Về nội dung:

- Việc xác định di sản thừa kế: Đất tranh chấp được nhà nước công nhận nguồn gốc H pháp; đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi danh hộ ông Quách Văn Chúc. Các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được khẳng định từ năm 1961, vợ chồng ông Chúc, bà Y khai hoang thửa đất này (Tại thôn Đồng Danh, xã Phú Thành và đang do con trai út là Quách Văn B quản lý). Khi đó các con còn nhỏ chưa giúp được cha mẹ cái gì. Sau khi khai hoang, ông bà Chúc, Y sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, được chính quyền công nhận. Trên cơ sở gia đình tự kê khai, ngày 19/6/2001, UBND huyện Lạc Th1, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 626643, công nhận hộ ông Quách Văn Chúc được quyền sử dụng 3.200 m² đất (400m² đất ở, 2.800 m² đất vườn). Tuy nhiên, khi xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc lại đất này và thông qua xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ đã xác định được Tổng diện tích đất trên thực tế là 4.834,9 m². Đây là diện tích đã khai hoang, quản lý, sử dụng từ năm 1961 đến nay của gia đình ông Chúc, bà Y, không có tranh chấp, nên toàn bộ 4.834,9 m² đất này là di sản thừa kế của ông Chúc, bà Y để lại.

Năm 1996, Chính quyền địa phương xây cho ông Chúc, bà Y với tư cách là cha mẹ liệt sỹ ngôi nhà tình nghĩa diện tích 49 m² trên mảnh đất nêu trên. Do vậy, nhà này là di sản thừa kế của ông Chúc, bà Y để lại.

Trên cơ sở kết quả xác minh và sự thừa nhận của các đương sự, thấy rằng trên đất tranh chấp còn có một số công trình kiến trúc, cây cối và tài sản khác gắn liền với đất, nhưng các tài sản đó là của riêng gia đình ông Quách Văn B, không phải di sản thừa kế. Tại Tòa, Các đương sự không yêu cầu chia là phù H pháp luật, nay Tòa không đề cập.

- Việc xác định diện và hàng thừa kế: Trên cơ sở sự thừa nhận của các đương sự, kết quả điều tra, xác minh của Tòa án, thấy rằng, cha mẹ của ông Quách Văn Chúc và bà Quách Thị Y đã chết từ lâu; bản thân ông Chúc, bà Y không có cha mẹ nuôi.

Ông Chúc, bà Y có các con là:

- Con cả là Quách Chiến Thiện (Liệt sỹ từ 1979 chưa có vợ con); Con thứ hai là Quách Văn Nh; Con thứ ba là Quách Văn Gi (Đã chết năm 1989, có vợ là Trần Thị L và có 03 con là Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng); Con thứ tư là Quách Văn Hồi (Đã chết năm 1997, có vợ là Bùi Thị Th1 và có 02 con là Quách Văn Hải, Quách Thị Hải Yến); Con thứ năm là Quách Thị H; Con thứ sáu là Quách Tuấn H1 (Đã chết ngày 28/3/2014; có vợ là Bùi Thị Đ và có 03 con là: Quách Mạnh Cường, Quách Hoài Phương, Quách Toàn Phú); Con thứ B là anh Quách Văn B. Ngoài ra ông Chúc, bà Y không có con đẻ và không có con nuôi nào khác. Như vậy trừ ông Gi đã chết, không có vợ con thì những người con còn lại là hàng thừa kế thứ nhất của ông Chúc, bà Y. Do Ông Gi, ông Hồi chết trước cha mẹ, nên các con của họ được thừa kế thế vị suất mà lẽ ra khi còn sống họ được hưởng, theo quy định tại điều 652 BLDS.

Tại Tòa, tất cả các đương sự (Ngoại trừ ông Quách Văn Nh vắng mặt) đã thỏa thuận chia di sản thừa kế như đã nêu ở trên. Sự thỏa thuận phù H pháp luật và thực tiễn, không gây bất lợi cho đương sự vắng mặt. Tuy nhiên, do có đương sự vắng mặt, nên Tòa không thể ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận mà phán quyết chia thừa kế trên cơ sở tham khảo nội dung thỏa thuận của đương sự.

Bà Trần Thị L đại diện theo ủy quyền của các con (Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng) đề nghị Tòa không chia chi tiết đất cho từng người con của bà mà chia chung cho họ một suất; sau này các con của bà sẽ tự phân chia với nhau. Đề nghị trên H pháp, được chấp nhận.

{5} Các bà Trần Thị L, Bùi Thị Đ, Bùi Thị Th1 từ chối hưởng di sản thừa kế là phù H pháp luật, được chấp nhận.

{6} Đối với phần đất quy hoạch làm đường đi chung của xóm, hiện tại gia đình ông B tạm sử dụng là đất công, nên ông B phải trả lại cho chính quyền quản lý theo quy định chung của pháp luật. Bản thân ông B cũng tự nguyện đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung trên vào bản án để ông thực hiện.

{7} Các đương sự là hộ nghèo của địa phương, có thân Nh là liệt sỹ; ông Quách Văn B đang thờ cúng liệt sỹ; bản thân ông Quách Văn Nh là thương binh, nên được miễn toàn bộ án phí.

{8} Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác (Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản) và đã nộp đủ, nên không phải nộp thêm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 609, 611, 612, 620, 623, 649, 650, 651, 652, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1/ Xác định 4.834,9 m² đất đã được UBND huyện Lạc Th1, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số R 626643 ngày 19/6/2001 và nhà tình nghĩa ông Chước , bà Y để lại tại Đồng Danh, Phú Thành, Lạc Th1, Hòa Bình (Hiện do ông Quách Văn B quản lý) là di sản thừa kế.

2. Phân chia di sản là đất như sau:

2.1. Chia cho ông Quách Văn Nh 693,5 m² đất; trong đó có 80 m² đất ở, 613,5 m² đất vườn (Trồng cây lâu năm). Chiều ngang phía trước bóm mặt đường xóm là 16 mét. Lấy chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất.

Vị trí đất chia cho ông Nh như sau: 16 mét chiều ngang phía trước bóm đường đi chung của xóm; chiều dọc một bên giáp đường đi đã được quy hoạch nhưng chưa mở đường (Hiện đang do ông Quách Văn B tạm thời quản lý), một bên tiếp giáp với phần đất chia cho 03 người con của ông Quách Văn Gi (Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng). Chi tiết vị trí, chỉ số đo các cạnh có phụ lục đính kèm theo bản án này.

Khi giao đất, nếu có tài sản gì thì gia đình ông Quách Văn B phải tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để bàn giao mặt bằng cho ông Nh.

2.2. Chia thừa kế thế vị cho ba người con của ông Quách Văn Gi (Quách Thị Quỳnh, Quách Thị Mai, Quách Văn Tùng) 596 m² đất; trong đó có 80 m² đất ở, 516 m² đất vườn (Trồng cây lâu năm). Chiều ngang phía trước bóm mặt đường xóm là 13,8 mét. Lấy 13,8 mét chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất.

Vị trí đất chia cho các con của ông Gi (Quỳnh, Mai Tùng) như sau: 13,8 mét chiều ngang phía trước bóm đường đi chung của xóm; chiều dọc một bên giáp phần đất đã chia cho ông Nh, một bên giáp phần đất tách ra làm đất thờ cúng. Chi tiết vị trí, chỉ số đo các cạnh có phụ lục đính kèm theo bản án này.

Khi giao đất, nếu có tài sản thì gia đình ông Quách Văn B phải tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để bàn giao mặt bằng.

2.3. Tách ra 277 m² đất vườn (Trồng cây lâu năm) để làm đất thờ cúng chung. Trong đó chiều ngang phía trước bóm mặt đường xóm là 06 mét. Lấy 06 mét chiều ngang phía trước làm chuẩn để tiếp tục kéo dài cho đến hết đất.

Vị trí đất tách ra làm nhà thờ như sau: 06 mét chiều ngang phía trước bóm đường đi chung của xóm; chiều dọc một bên tiếp giáp với phần đất đã chia cho 03 người con của ông Quách Văn Gi (Quỳnh, Mai, Tùng), một bên tiếp giáp với phần đất chia cho ông Quách Văn B. Chi tiết vị trí, chỉ số đo các cạnh có phụ lục đính kèm theo bản án này.

Khi giao đất, nếu có tài sản thì gia đình ông Quách Văn B phải tháo dỡ, chặt bỏ, di dời để bàn giao mặt bằng. Các đương sự có nghĩa vụ L hệ với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định chung.

2.4. Chấp nhận việc bà Quách Thị H và các đồng thừa kế khác tự nguyện nhường lại kỷ phần của mình cho ông Quách Văn B. Nay Tòa chia cho ông Quách Văn B 3.268,4 m² đất còn lại; trong đó có 240 m² đất ở và 3.028,4 m² đất vườn (Trồng cây lâu năm).

Vị trí đất chia cho ông B như sau: 47,2 mét chiều ngang phía trước bóm đường đi chung của xóm; chiều dọc một bên tiếp giáp với phần đất tách ra làm nhà thờ, một bên giáp đường đi đã được quy hoạch nhưng chưa mở đường (Đang do ông Quách Văn B tạm thời quản lý). Chi tiết vị trí, chỉ số đo các cạnh có phụ lục đính kèm theo bản án này.

2.5. Chấp nhận việc từ chối hưởng di sản thừa kế của các bà Trần Thị L, Bùi Thị Đ, Bùi Thị Th1.

2.6. Đối với phần đất quy hoạch làm đường đi chung của xóm, hiện tại gia đình ông B tạm sử dụng là đất công, nên ông B phải trả lại cho chính quyền quản lý theo quy định chung của pháp luật. Chi tiết được thể hiện trong bản đồ chính quy do cơ quan quản lý đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Th1 quản lý, cung cấp (Có phụ lục đính kèm bản án).

3. Phân chia di sản là nhà như sau: Chia cho ông Quách Văn B sở hữu toàn bộ ngôi nhà chính quyền địa phương xây tặng ông Quách Văn Chúc, bà Quách Thị Y khi còn sống trên đất tranh chấp thừa kế này.

4. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

- Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Quách Thị H được trả lại 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, theo biên lai thu tiền số 0000045 ngày 22/12/2021.

- Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác (Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản) và đã nộp đủ, nên không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND phường, xã nơi có di sản;
- Dương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

Chủ Tọa phiên tòa